HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2026/NQ-HĐND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hành bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Xét Tờ trình số 1455/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hành bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 304/BC-BVHXH ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hành bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hành bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thành phố, thực hiện một phần theo quy định tại điểm a, điểm e khoản 1 Điều 26 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Câu lạc bộ thực hành di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Thành phố được cấp có thẩm quyền thành lập, công nhận theo quy định.

2. Người trực tiếp trông coi di tích không thuộc sở hữu toàn dân đã được xếp hạng.

3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Câu lạc bộ thực hành di sản văn hóa phi vật thể (câu lạc bộ):

a) Hỗ trợ câu lạc bộ mới thành lập: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)/câu lạc bộ;

b) Hỗ trợ kinh phí hoạt động hằng năm cho câu lạc bộ đang duy trì hoạt động:

Đối với câu lạc bộ dưới 20 thành viên: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/câu lạc bộ/năm;

Đối với câu lạc bộ từ 20 thành viên trở lên: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)/câu lạc bộ/năm.

2. Hỗ trợ hàng tháng cho người trực tiếp trông coi di tích không thuộc sở hữu toàn dân đã được xếp hạng: 01 lần mức lương tối thiểu tháng của vùng I do Chính phủ quy định.

Điều 4. Ngừng hỗ trợ, xử lý tài sản và thu hồi kinh phí hỗ trợ

1. Ngừng hỗ trợ đối với các trường hợp sau:

a) Câu lạc bộ ngừng hoạt động hoặc không bảo đảm điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật;

b) Câu lạc bộ sử dụng kinh phí hỗ trợ sai mục đích;

c) Người trực tiếp trông coi di tích không còn thực hiện nhiệm vụ trông coi di tích hoặc có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến việc quản lý, bảo vệ di tích.

2. Xử lý tài sản khi câu lạc bộ chấm dứt hoạt động:

Trường hợp câu lạc bộ chấm dứt hoạt động, việc xử lý tài sản được mua sắm từ kinh phí hỗ trợ khi thành lập mới thực hiện theo quy định của pháp luật; trường hợp thuộc diện phải bàn giao thì bàn giao cho cơ quan chuyên môn tham mưu thành lập, công nhận câu lạc bộ để quản lý, xử lý theo quy định.

3. Thu hồi kinh phí hỗ trợ:

a) Trường hợp thu hồi kinh phí

Thu hồi kinh phí hỗ trợ cho câu lạc bộ được xác định sử dụng sai mục đích;

Thu hồi kinh phí hỗ trợ cho người trực tiếp trông coi di tích không đúng đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết này hoặc trong thời gian không còn thực hiện nhiệm vụ trông coi di tích;

b) Đối tượng bị thu hồi kinh phí có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ số kinh phí phải thu hồi vào ngân sách nhà nước trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định thu hồi có hiệu lực.

c) Cơ quan được giao thực hiện chính sách hỗ trợ có trách nhiệm kiểm tra, xác định số kinh phí phải thu hồi và tổ chức thu hồi theo quy định pháp luật.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (P.CTHĐND - T.Duyên)

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Văn Minh